

disease and metabolic syndrome".
<https://doi.org/10.1111/j.1751-2980.2011.00487.x>

6. **International Diabetes Federation.** The IDF consensus world wide definition of the metabolic syndrome. Part 1: Worldwide definition for use in clinical practice. Berlin, 2005. Website: [Http://www.idf.org/webdata/docs/IDF_metasyndrome_definition.pdf](http://www.idf.org/webdata/docs/IDF_metasyndrome_definition.pdf).

7. **Nguyễn Thị Trung Thu, Trần Quang Bình** "Hội chứng chuyển hóa và yếu tố nguy cơ ở người trung niên bị tiền đái tháo đường", Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Tập 33, Số 1 (2017) 67-73.

8. **Phạm Công Chánh** "Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân gan nhiễm mỡ không do rượu tại Trung tâm Y khoa Medic, Thành phố Hồ Chí Minh" Tạp chí Hội Gan mật, vasld.

9. **Browning JD, Szczepaniak LS, Dobbins R, et al.** Prevalence of hepatic steatosis in an urban population in the United States: impact of ethnicity. *Hepatology*. 2004;40:1387–1395. [PubMed] [Google Scholar].

TRẦM CẢM VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYPE 2 TẠI THÀNH PHỐ TRÀ VINH, NĂM 2019

NGUYỄN THỊ HỒNG TUYẾN¹,
NGUYỄN VĂN TRUNG¹, NGUYỄN THANH BÌNH¹
¹Trường Đại học Trà Vinh

TÓM TẮT

Mục tiêu: xác định tỷ lệ các mức độ trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở người bệnh đái tháo đường (ĐTĐ) type tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, năm 2019

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang được thực hiện trên 223 người bệnh đái tháo đường type. Thu thập số liệu theo phương pháp phỏng vấn. Đánh giá mức độ trầm cảm ở người bệnh theo thang đo PHQ-9 của Kurt Kroenke.

Kết quả: có 114/223 người có dấu hiệu trầm cảm (Tỷ lệ là 51,1%). Bên cạnh đó, nghiên cứu này cũng ghi nhận tỷ lệ có dấu hiệu trầm cảm ở những người bệnh trên 60 tuổi, sống một mình, thời gian mắc bệnh trên 10 năm và hiện đang có mắc các bệnh mãn tính kèm theo cao hơn so với nhóm còn lại.

Kết luận: Tỷ lệ người bệnh đái tháo đường type 2 có dấu hiệu trầm cảm cao (51%). Bên cạnh việc điều trị và chăm sóc cho người bệnh, cần có thêm sàng lọc trầm cảm sẽ giúp bệnh

Ngày duyệt bài: 13/11/2020

đái tháo đường của người bệnh được kiểm soát tốt hơn.

Từ khóa: Trầm cảm, thang đo PHQ-9, đái tháo đường type 2, Thành phố Trà Vinh.

SUMMARY

DEPRESSION AND SOME ITS RELATED FACTORS IN PEOPLE WITH TYPE 2 DIABETES IN TRA VINH CITY, 2019

Objectives: To determine the rate of depression levels and some related factors in people with type 1 diabetes in Tra Vinh City, Tra Vinh Province, 2019.

Methods: A cross-sectional study was conducted on 223 people with type 1 diabetes. Collect data using the interview method. Assess the level of depression in patients on the PHQ-9 scale of Kurt Kroenke.

Results: 114/223 people showed signs of depression (The rate was 51.1%). In addition, this study also noted the rate of signs of depression in patients over 60 years of age, living alone, the duration of the disease is over 10 years, and currently suffering from chronic diseases that is higher than the other group.

Chịu trách nhiệm: Nguyễn Thị Hồng Tuyến
Email: hongtuyenng@gmail.com
Ngày nhận: 06/10/2020
Ngày phản biện: 02/11/2020

Conclusion: The rate of type 2 diabetes patients showing signs of depression is high (51%). In addition to treating and caring for patients, additional depression screening tests will help patients' diabetes be better controlled.

Keywords: Depression, PHQ-9 scale, type 2 diabetes, Tra Vinh city.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trầm cảm là một rối loạn tâm trạng phổ biến, có thể gây ra các triệu chứng nghiêm trọng ảnh hưởng đến cách bạn cảm nhận, suy nghĩ và xử lý các hoạt động hàng ngày, chẳng hạn như ngủ, ăn hoặc làm việc [4]. Trầm cảm ảnh hưởng nhiều đến chất lượng cuộc sống cũng như hiệu quả điều trị ở người mắc bệnh mãn tính như bệnh ĐTDĐ [2]. Đáng nói rằng nhiều nghiên cứu cho thấy rằng tỷ lệ mắc trầm cảm ở người bệnh ĐTDĐ rất phổ biến. Nghiên cứu của Vũ Thị Thanh Huyền và cộng sự thực hiện khảo 412 người bệnh ≥ 60 tuổi ĐTDĐ type 2 cho thấy 79,4% có triệu chứng trầm cảm [8]. Từ mối liên hệ giữa trầm cảm và Đái tháo đường, việc kiểm soát trầm cảm ở người bệnh Đái tháo đường cần được tiến hành song song với kiểm soát đường huyết. Nghiên cứu này với mục tiêu xác định tỷ lệ trầm cảm và các yếu tố liên quan của nó lên người bệnh đái tháo đường type 2.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

Người bệnh ĐTDĐ type 2 đang được theo dõi sức khỏe tại Trung tâm y tế thành phố Trà Vinh từ tháng 3/2019 – 6/2019.

Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu cắt ngang mô tả

Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu nghiên cứu được tính theo công thức ước lượng cỡ mẫu cho một tỉ lệ với $p=0,445$ (Theo nghiên cứu của Trần Thị Hà An, tỷ lệ người bệnh ĐTDĐ type 2 mắc trầm cảm là 44,5% [6]); xác suất sai lầm loại 1 là $\alpha = 0,05$; sai số cho phép $d = 0,07$; vậy cỡ mẫu tối thiểu là 194 người. Thực tế nghiên cứu khảo sát 223 người bệnh.

Phương pháp chọn mẫu:

Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn từ danh sách người bệnh đái tháo đường type 2 được quản lý tại Trung tâm y tế thành phố Trà Vinh.

Thu thập số liệu:

Phỏng vấn trực tiếp theo bộ câu hỏi cấu trúc xây dựng theo thang đo PHQ-9 scale bản tiếng Việt để phỏng vấn và đánh giá 5 mức độ trầm cảm của người bệnh với không trầm cảm (0-4

điểm), triệu chứng tối thiểu, có nguy cơ (5-9 điểm), trầm cảm nhẹ (10-14 điểm) và trầm cảm nặng (20-27 điểm).

Phân tích dữ liệu:

Nhập liệu bằng phần mềm excel, xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm STATA (13.0). Thống kê mô tả bằng tần số, tỷ lệ phần trăm (%). Sử dụng kiểm định chi bình phương (χ^2) hoặc kiểm định chính xác Fisher để kiểm định sự khác biệt tỷ lệ trầm cảm giữa các nhóm đối tượng nghiên cứu với mức ý nghĩa $p < 0,05$, số đo kết hợp OR (tỷ số số chênh) được sử dụng để ước lượng độ mạnh của mối tương quan.

KẾT QUẢ

1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Tỷ lệ nam giới là 30% và nữ là 70%. Đa số người bệnh thuộc dân tộc Kinh với 92,8% và dân tộc Khmer 7,2%. Có 52,9% người từ 60 tuổi trở lên, tuổi trung bình là 58,5 tuổi. Về trình độ học vấn, tỷ lệ trung học cơ sở 36,3%, tiểu học 34%, trung học phổ thông 24,2%, dưới tiểu học 5,4% và trên trung học phổ thông 2,7%. Về nghề nghiệp, không đi làm việc bên ngoài 66,3%, nội trợ/thất nghiệp 37,2% và già/hưu trí 29,1%, nghề nông 17,9%, cán bộ nhân viên nhà nước 5,4% và buôn bán 4,1%. Tỷ lệ thuộc hộ nghèo 6,3%, 8,5 sống một mình, đây là những đối tượng cần được xã hội quan tâm vì họ thiếu sự hỗ trợ chăm sóc của gia đình.

2. Một số đặc điểm bệnh nền của đối tượng nghiên cứu

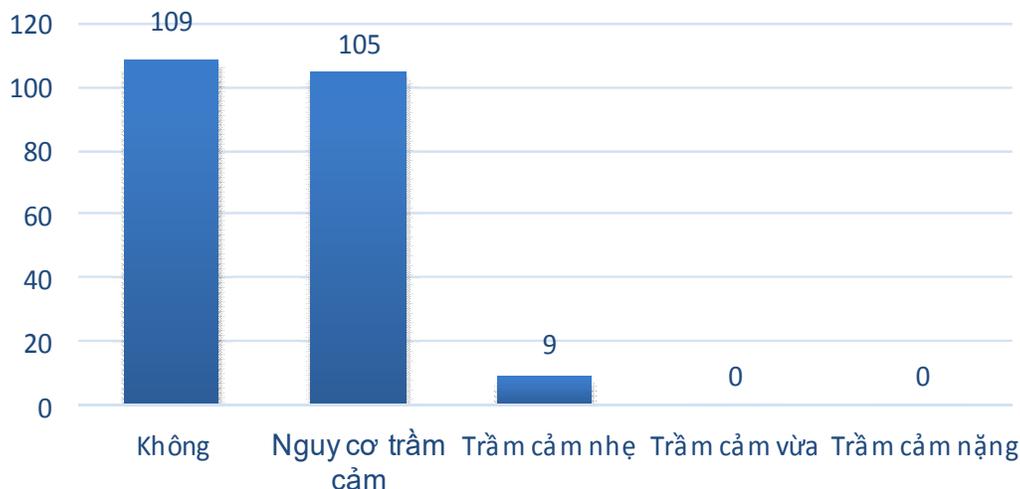
Bảng 1. Một số đặc điểm bệnh nền của đối tượng nghiên cứu (n =223)

Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)	
Thời gian mắc bệnh	≤ 5 năm	149	66,8
	6 – 10 năm	47	21,1
	> 10 năm	27	12,1
Tăng huyết áp	Có	94	42,2
	Không	129	57,8
Bệnh lý về thận	Có	7	3,1
	Không	126	96,9
Bệnh lý về khớp	Có	46	20,6
	Không	177	79,4
Thừa cân, béo phì	Có	98	44,0
	Không	125	56,0

Có 66,8% người bệnh sống với bệnh đái tháo đường trong thời gian 5 năm; 21,1% từ 6 – 10 năm và 12,1% trên 10 năm. Bệnh đái tháo đường gây tổn thương nghiêm trọng tại nhiều cơ quan, nghiên cứu này ghi nhận 3 bệnh mãn tính kèm theo: số người bệnh bị tăng huyết áp chiếm

42,2%; các bệnh lý về thận chiếm 3,1%; bệnh về khớp 20,6% và thừa cân, béo phì là 44%.

Mức độ trầm cảm của người bệnh đái tháo đường type 2 theo thang đo PHQ-9



Hình 1. Mức độ trầm cảm của người bệnh đái tháo đường theo thang đo PHQ-9 (n=223)

Nghiên cứu này sử dụng thang đo PHQ-9 của Kurt Kroenke [3], đánh giá 5 mức độ trầm cảm của người bệnh với không trầm cảm (0-4 điểm) chiếm 48,9%; triệu chứng tối thiểu, có nguy cơ (5-9 điểm) chiếm 47,1%; trầm cảm nhẹ (10-14 điểm) là 4,0%; chưa ghi nhận người bệnh mắc trầm cảm vừa (15-19 điểm) và trầm cảm nặng (20-27 điểm).

Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ trầm cảm trên người bệnh đái tháo đường

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến trầm cảm của người bệnh đái tháo đường type 2

	OR	p	95% CI
Giới tính	1,6	0,126	0,9-2,8
Tuổi (≥ 60 tuổi)	2,2	0,004	1,3-3,7
Tình trạng hôn nhân	1,4	0,309	0,7-2,6
Sống cùng người thân (sống một mình)	3,2	0,031	1,1-9,3
Tình trạng kinh tế	2,0	0,241	0,6-6,1
Nghề nghiệp	0,6	0,073	0,3-1,1
Thời gian mắc bệnh (> 10 năm)	2,5	0,037	1,1-6,0
Glucose huyết thanh >11,1mml	1,1	0,865	0,5-2,1
Đang mắc bệnh kèm theo	1,8	0,032	1,1-3,1
Thừa cân, béo phì	0,9	0,571	0,5-1,5
Vận động 30 phút/ ngày	1,5	0,167	0,8-2,7

Những yếu tố giới tính, tình trạng hôn nhân, tình trạng kinh tế, nghề nghiệp, mức glucose huyết thanh cao, thừa cân - béo phì và việc vận động 30 phút/ ngày được ghi nhận không liên đến mức trầm cảm trên người bệnh đái tháo đường type 2. Bên cạnh đó, nghiên cứu nhân thấy có 4 yếu tố liên quan đến trầm cảm cho

người bệnh: Bệnh nhân có độ tuổi 60 trở lên (OR=2,2; KTC95%:1,3-3,7; p=0,004), những bệnh nhân sống một mình (OR=3,2; KTC95%: 1,1-9,3; p=0,03), những người có thời gian mắc bệnh trên 10 năm (với OR = 2,5; KTC95%:1,1-6,0; p=0,04) và những người mắc bệnh mãn

tính kèm theo (Với OR = 1,8; KTC95%: 1,1-3,1 và p=0,03).

BÀN LUẬN

Từ kết quả cho thấy người bệnh có dấu hiệu trầm cảm khá cao với tỷ lệ 51,1% (114 trên 223). Kết quả này cao hơn nghiên cứu của Trần Thị Hà An đánh giá theo ICD-10 là 44,5% và thang Beck là 48,2%; những thang đo khác nhau có thể đánh giá tỷ lệ trầm cảm khác nhau. Bên cạnh đó, kết quả của nghiên cứu này thấp hơn của Vũ Thị Huyền Thanh sử dụng thang đo lão khoa (Geriatric Depression Scale) với 79,4% người bệnh Đái tháo đường type 2 có triệu chứng trầm cảm đang được điều trị tại Bệnh viện Lão khoa Quốc gia [8]; sự khác biệt này có thể do người bệnh điều trị nội trú là những trường hợp nặng và có nhiều biến chứng hơn những người bệnh đang được điều trị ngoại trú nên có tỷ lệ trầm cảm cao hơn.

Nghiên cứu tìm thấy có bốn yếu tố liên quan đến trầm cảm trên người bệnh đái tháo đường. Thứ nhất là về độ tuổi, những người bệnh đái tháo đường từ 60 tuổi trở lên có tỷ lệ trầm cảm cao hơn nhóm tuổi thấp hơn với OR = 2,2 (OR=2,2; KTC95%:1,3-3,7)(p=0,004); nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Avinash K. Sunny 2 tại Nepal [5]; những người bệnh đái tháo đường cao tuổi thường kèm theo chất lượng cuộc sống kém làm tăng khả năng mắc trầm cảm cao hơn người trẻ. Thứ hai, những người bệnh sống một mình có tỷ lệ trầm cảm cao hơn những người sống cùng người thân với OR=3,2 (KTC95%: 1,1-9,3)(p=0,03); việc sống một mình không có người thân chăm sóc và trò chuyện khiến người bệnh cảm giác cô đơn và đó cũng là lý do khiến người bệnh có nguy cơ trầm cảm cao hơn nhóm còn lại [10]. Thứ ba, người bệnh sống với đái tháo đường trên 10 năm có nguy cơ tỷ lệ trầm cảm cao hơn 2,5 lần so với nhóm còn lại (với OR = 2,5; KTC95%:1,1-6,0)(p=0,04); thời gian mắc bệnh lâu thường ở những người bệnh lớn tuổi, chất lượng cuộc sống kém điều này làm tăng khả năng mắc trầm cảm. Cuối cùng là những người bệnh có mắc các bệnh mãn tính kèm theo có tỷ lệ mắc trầm cảm cao hơn nhóm còn lại là 1,8 lần (Với OR = 1,8; KTC95%: 1,1-3,1 và p=0,03); các bệnh mãn tính thật sự là yếu tố nguy cơ chính của chứng trầm cảm đặc biệt trên người bệnh đái tháo đường [9].

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 114 trên 223 người bệnh đái tháo đường type 2 có dấu hiệu trầm cảm. Bên cạnh đó, những yếu tố người bệnh có tuổi trên 60 tuổi, sống một mình, thời gian mắc bệnh trên 10 năm, và hiện đang có mắc các bệnh mãn tính kèm theo có nguy cơ trầm cảm cao hơn nhóm còn lại. Mặc dù gánh nặng tâm lý của bệnh tiểu đường có thể góp phần vào trầm cảm tuy nhiên trầm cảm thường bị bỏ qua ở những người mắc bệnh đái tháo đường. Người bệnh cần được các cơ quan y tế và các tổ chức có liên quan có những can thiệp tâm lý và thuốc chống trầm cảm trong điều trị các triệu chứng trầm cảm ở những người mắc bệnh đái tháo đường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ADA (2013), "Diagnosis and classification of diabetes mellitus", *Diabetes Care*. 36 Suppl 1(Suppl 1), pp. S67-74.
2. R. I. Holt, M. de Groot, S. H. Golden (2014), "Diabetes and depression", *Curr Diab Rep*. 14(6), pp. 491.
3. K. Kroenke, R. L. Spitzer, J. B. Williams (2001), "The PHQ-9: validity of a brief depression severity measure", *J Gen Intern Med*. 16(9), pp. 606-13.
4. NIH (2018), *Depression*, NIH, website <https://www.nimh.nih.gov/health/topics/depression/index.shtml>.
5. A. K. Sunny et al (2019), "Depression among people living with type 2 diabetes in an urbanizing community of Nepal", *PLoS One*. 14(6), pp. e0218119.
6. Trần Thị Hà An (2018), *Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng trầm cảm và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2*, Y Hà Nội.
7. UBND tỉnh Trà Vinh (2020), *Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01, một số công tác trọng tâm tháng 02/2020*, UBND tỉnh Trà Vinh.
8. H. T. T. Vu, et al (2018), "Depressive symptoms among elderly diabetic patients in Vietnam", *Diabetes Metab Syndr Obes*. 11, pp. 659-665.
9. Weersin V. R., et al (2017), "Evidence Base Update of Psychosocial Treatments for Child and Adolescent Depression", *J Clin Child Adolesc Psychol*. 46(1), pp. 11-43.
10. Zis P., et al (2017), "Depression and chronic pain in the elderly: links and management challenges", *Clin Interv Aging*. 12, pp. 709-720.